TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
---------=---------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp.

Các Hội thẩm :

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST ngày 08/9/2017giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1985.
Tên gọi khác: Không.
Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
Địa chỉ thường trú: Đội M, thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.
(Chị M có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.
Tên gọi khác: Không.
Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 07/7/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện N nguyên đơn chị Đinh Thị M trình bày:

1. Về hôn nhân: Ngày 01/8/2006 chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân xã Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng với mẹ anh H ở thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Đến tháng 5/2014 sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh chửi lẫn nhau chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ đó vợ chồng chị chính thức sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị M xác định chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/3/2007 và cháu Nguyễn H, sinh ngày 27/12/2009. Hiện cháu V đang ở với chị còn cháu H đang ở với anh H. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu V còn anh Hải tiếp tục nuôi cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/7/2017 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Đơn khởi kiện của chị Đinh Thị M. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định nhưng anh Nguyễn Văn H không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị

đơn anh Nguyễn Văn H không chấp hành các quy định của pháp luật không đến tham gia phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Đinh Thị M và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/3/2007 cho chị Đinh Thị M và cháu Nguyễn H, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu H đủ 18 tuổi. Chị M, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị M đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Theo xác định của Ủy ban nhân dân xã Q thì thời điểm chị Đinh Thị M xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H, anh H vẫn sinh sống tại thôn Đ, xã Q cùng với mẹ anh H. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 07/8/2017 của mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị L, bà L cũng xác định hiện anh H đang ở cùng bà. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện N bà L đã nhận và thông báo cho anh H xong anh H vì bận công việc nên không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện N vẫn thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà pháp luật đã quy định. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

2. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị M và anh Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị M, anh H sống cùng với mẹ anh H tại thôn Đ, xã Q, huyện N. Quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh H hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế

gia đình. Đến năm 2014 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Kể từ đó vợ chồng chị M, anh H đã chính thức sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận.

3. Về con chung:

Chị Đinh Thị M, anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/3/2007 và cháu Nguyễn H, sinh ngày 27/12/2009. Từ năm 2014 đến nay cháu V ở với chị M còn cháu H ở với anh H. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 12/7/2017 cháu V có nguyện vọng được ở với chị M còn cháu H có nguyện vọng được ở với anh H. Do vậy, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX thấy cần giao con chung cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/3/2007 cho chị Đinh Thị M và cháu Nguyễn H, sinh ngày 27/12/2009 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

4. Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Chị M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét là phù hợp.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2 Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/3/2007; Anh Nguyễn Văn H tiếp tục chăm sóc,

nuôi dưỡng cháu Nguyễn H, sinh ngày 27/12/2009 cho đến khi cháu V, cháu H đủ 18 tuổi. Chị M, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Đinh Thị M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị M đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000555 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

NGUYỄN ĐỨC HIỆP